

CHỨNG CỨ ĐIỆN TỬ TRONG PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ TRUNG QUỐC VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

HOÀNG ANH TUYỀN*

Tóm tắt: Dữ liệu điện tử có vai trò ngày càng lớn trong giải quyết các vụ án hình sự, đặc biệt là về tội phạm mạng. Bài viết phân tích các quy định về thu thập, lưu giữ, kiểm tra, đánh giá, sử dụng chứng cứ là dữ liệu điện tử trong pháp luật tố tụng hình sự Trung Quốc, trên cơ sở đó đưa ra một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Từ khóa: Chứng cứ điện tử, dữ liệu điện tử, tố tụng hình sự.

Ngày nhận bài: 19/02/2023; Biên tập xong: 22/02/2024; Duyệt đăng: 22/02/2024

ELECTRONIC EVIDENCE IN CHINESE CRIMINAL PROCEDURE LAW AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Abstract: Electronic data plays an increasingly important role in solving criminal cases, especially cybercrime. The article analyzes the regulations on collection, storage, inspection, evaluation, and use of evidence as electronic data in Chinese criminal procedure law. On that basis, some recommendations are made to improve Vietnamese criminal procedure law to meet the requirements of the 4th Industrial Revolution.

Keywords: Electronic evidence, electronic data, criminal procedure

Received: Feb 19th, 2024; **Editing completed:** Feb 22nd, 2024; **Accepted for publication:** Feb 22nd, 2024

Trung Quốc chính thức ghi nhận dữ liệu điện tử là một trong những loại chứng cứ vào năm 2012 khi sửa đổi Luật tố tụng hình sự. Điều 48 Luật này lần đầu tiên quy định dữ liệu điện tử là một loại chứng cứ độc lập, không phải là chứng cứ vật chất hay chứng cứ dạng văn bản. Sau đó, năm 2016, Bộ Công an, Viện kiểm sát tối cao và Tòa án tối cao ban hành quy định chung về một số vấn đề liên quan đến thu thập, kiểm tra và đánh giá dữ liệu điện tử trong giải quyết vụ án hình sự (sau đây gọi tắt là Quy định năm 2016). Năm 2019, Bộ Công an ban hành Quy tắc quy định chi tiết về việc thu thập chứng cứ là dữ liệu điện tử (sau đây gọi tắt là Quy tắc năm 2019). Năm 2021, Tòa án tối cao ban hành Giải thích tư pháp về việc thi hành luật tố tụng hình sự để hướng dẫn chi tiết về việc đánh giá tính xác thực, tính hợp pháp và tính toàn vẹn của chứng cứ điện tử trong vụ án hình sự và quy định việc loại trừ các chứng cứ điện tử (sau đây gọi tắt là Giải thích năm 2021). Ba văn bản pháp luật này là cơ sở pháp lý cho việc thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ điện

tử trong các vụ án hình sự ở Trung Quốc. Bên cạnh đó, Bộ Công an, Viện kiểm sát tối cao và Tòa án tối cao ban hành Quy định về một số vấn đề liên quan đến thủ tục tố tụng trong việc xử lý các vụ án về tội phạm mạng năm 2014 (sau đây gọi tắt là Quy định năm 2014). Ngoài ra, còn có một số văn bản quy phạm pháp luật về các tội phạm cụ thể liên quan đến chứng cứ điện tử¹. Các văn

* Email: Hoanganhtuyen04@gmail.com

Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

¹ Như: Giải thích của Bộ Công an, Viện kiểm sát tối cao về một số vấn đề liên quan đến áp dụng pháp luật trong giải quyết vụ án hình sự có sử dụng trái phép mạng thông tin hoặc giúp sức thực hiện tội phạm liên quan đến mạng thông tin năm 2019. Năm 2022, Bộ Công an, Viện kiểm sát tối cao và Bộ An ninh đã ban hành Ý kiến về những vấn đề liên quan đến việc áp dụng tố tụng hình sự trong xử lý các vụ án hình sự liên quan đến mạng thông tin. Ngoài ra, Tòa án tối cao đã ban hành Quy định về các vấn đề liên quan đến việc xét xử trực tuyến các vụ án của Tòa án Internet năm 2018 và Quy tắc tố tụng về xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân năm 2021, trong

bản pháp luật này không chỉ quy định khái niệm, việc sử dụng chứng cứ điện tử trong tố tụng hình sự mà còn quy định hướng dẫn kỹ thuật và các quy tắc thủ tục về cách thu thập, bảo quản, trình bày, kiểm tra và đánh giá chứng cứ điện tử².

1. Khái niệm chứng cứ điện tử

Điều 1 Quy định năm 2016 đưa ra khái niệm *“Dữ liệu điện tử là dữ liệu được hình thành trong quá trình xảy ra vụ án, được lưu trữ, xử lý và được truyền đi dưới dạng kỹ thuật số và có thể chứng minh sự thật vụ án”*.

Dữ liệu điện tử bao gồm nhưng không giới hạn được liệt kê trong các thông tin và tài liệu điện tử sau: (1) Thông tin được công bố qua các nền tảng mạng như trang web, Blog, Microblog, khoảnh khắc, bài đăng và đĩa mạng; (2) Thông tin liên lạc trong các dịch vụ ứng dụng mạng như SMS, email, tin nhắn tức thời và nhóm liên lạc; (3) Thông tin bao gồm thông tin đăng ký người dùng, thông tin xác thực danh tính giao dịch, hồ sơ giao dịch điện tử, hồ sơ liên lạc và đăng nhập nhật ký; (4) Chứng cứ điện tử bao gồm văn bản, hình ảnh, âm thanh và bản ghi video, chứng chỉ số và chương trình máy tính. Đồng thời, Điều 1 nêu trên quy định trường hợp dữ liệu số không được coi là dữ liệu điện tử, cụ thể là *“Lời khai của người làm chứng, lời khai của người bị hại, lời nhận tội và bào chữa của bị can, bị cáo được ghi dưới dạng số hoặc các chứng cứ khác không được coi là dữ liệu điện tử”*.

2. Thu thập dữ liệu điện tử

Theo các quy định nêu trên, việc thu thập dữ liệu điện tử phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về người thu thập, đối tượng được thu thập và phương pháp thu thập. Trong trường hợp vi phạm các quy định này thì dữ liệu điện tử không được chấp nhận là chứng cứ tại Tòa án.

đó có quy định về chứng cứ điện tử.

² Zhiyuan Guo, Regulating the use of electronic evidence in Chinese courts: Legislative efforts, academic debates and practical applications, computer law & security review 48 (2023), p.3

2.1. Người thu thập

Theo quy định tại Điều 13 Quy định năm 2014 thì việc thu thập dữ liệu điện tử phải được thực hiện bởi hai hoặc nhiều Điều tra viên có kiến thức chuyên môn tương ứng. Tuy nhiên, Điều 7 Quy định năm 2016 không còn quy định có *“kiến thức chuyên môn tương ứng”* mà thay bằng quy định *“Phương pháp thu thập chứng cứ phải phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan”*. Theo Điều 6 Quy tắc năm 2019, việc thu thập dữ liệu điện tử phải được thực hiện bởi hai Điều tra viên trở lên và khi cần thiết, một chuyên gia kỹ thuật có thể tham gia thu thập dữ liệu điện tử theo hướng dẫn của Điều tra viên. Đây là quy định nói lỏng yêu cầu đối với người có thẩm quyền thu thập dữ liệu điện tử³, bởi trong hoạt động tư pháp của Trung Quốc không có đủ Điều tra viên có trình độ, kiến thức chuyên môn liên quan mà phải dựa vào các chuyên gia kỹ thuật để thu thập và xử lý chứng cứ điện tử. Do đó, có thêm một số tổ chức là bên thứ ba được công nhận có đủ điều kiện thu thập dữ liệu điện tử. Ví dụ, ba tập đoàn Internet khổng lồ của Trung Quốc là Alibaba, Tencent và Baidu được phép thu thập dữ liệu điện tử, vì họ được coi là chuyên nghiệp trong vấn đề này nên có thể thay mặt Cơ quan điều tra để thu thập chứng cứ điện tử. Bên cạnh đó, Điều 5 Quy tắc năm 2019 quy định dữ liệu điện tử do cơ quan khác thu thập trong quá trình thực thi pháp luật hành chính có thể coi chứng cứ trong các vụ án hình sự, nếu được thu thập theo quy định của pháp luật hành chính.

2.2. Đối tượng thu thập ưu tiên

Yêu cầu chung là tất cả dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án hình sự phải được thu thập toàn diện, khách quan và kịp thời. Quy định năm 2016 quy định phương tiện lưu trữ gốc được ưu tiên để thu thập dữ liệu điện tử. Theo Điều 8 Quy định này thì phương

³ See Jiao Feng (2018), Hulanwang dianzi zhengju de shouji [Collection of Internet Electronic Evidence], Guojia jianchaguan xueyuan xuebao, Vol. 26, No. 5, 2018, p.33

tiện lưu trữ gốc sẽ bị tịch thu, niêm phong và lập biên bản để ghi lại tình trạng niêm phong của phương tiện lưu trữ ban đầu đó và phải chụp ảnh trước và sau khi niêm phong. Ngoài các yêu cầu về thủ tục, điều luật quy định về việc niêm phong phải bảo đảm rằng dữ liệu điện tử không thể được thêm bớt, xóa hoặc sửa đổi sau khi thu thập. Trong trường hợp điện thoại di động hoặc bất kỳ phương tiện lưu trữ nào khác có kết nối mạng không dây được thu thập, bảo quản thì phải thực hiện các biện pháp che chắn tín hiệu, chặn tín hiệu hoặc tắt nguồn. Qua khảo sát cho thấy, trong số 483 trường hợp ở tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc, chỉ có 210 trường hợp chứa dữ liệu điện tử và sử dụng phương tiện gốc⁴. Việc sử dụng phương tiện ban đầu có ưu điểm là chứa một lượng lớn dữ liệu thô có khả năng hỗ trợ Điều tra viên để xác định sự thật của vụ án.

Điều 9 Quy định năm 2016 quy định trong các trường hợp không thể thu giữ phương tiện lưu trữ gốc (gồm: Việc niêm phong phương tiện lưu trữ ban đầu không thuận tiện; Dữ liệu bộ nhớ của một máy tính, dữ liệu được truyền qua mạng và các thiết bị dữ liệu điện tử khác mà không được lưu trữ trong phương tiện lưu trữ; bản gốc phương tiện lưu trữ được đặt ở nước ngoài; các trường hợp khác nơi phương tiện lưu trữ ban đầu không thể bị tịch thu) thì Cơ quan điều tra cần lấy dữ liệu điện tử qua mạng Internet và tiến hành kiểm tra mạng từ xa nếu cần thiết. Tuy nhiên, hoạt động này phải tuân theo các quy tắc thủ tục như phải nêu lý do không thực hiện được thu giữ phương tiện lưu trữ gốc, nơi lưu trữ phương tiện lưu trữ gốc hoặc nguồn dữ liệu điện tử và giá trị kiểm tra tính toàn vẹn của dữ liệu điện tử. Điều 9 Quy định năm 2016 đưa ra một điều khoản chung về các trường hợp lấy dữ liệu điện tử trực tuyến, tức là khi phương tiện lưu trữ ban đầu được đặt ở nước ngoài hoặc dữ liệu điện tử nằm trong hệ thống thông tin máy tính từ xa. Điều

đó có nghĩa là dữ liệu điện tử vẫn được chấp nhận khi phương tiện lưu trữ ban đầu không thể tịch thu được, trong trường hợp này tính toàn vẹn của dữ liệu điện tử trở thành yếu tố quan trọng cần cân nhắc trong việc đánh giá tính xác thực và độ tin cậy của nó. Tuy nhiên, vì sự tôn trọng chủ quyền không gian mạng của Trung Quốc, Điều 23 Quy định năm 2016 quy định thay vì việc lấy dữ liệu trực tuyến bằng việc lấy dữ liệu điện tử trong nước và dữ liệu nước ngoài được công bố. Đối với dữ liệu điện tử nước ngoài chưa được công bố, các Điều tra viên có thể yêu cầu cảnh sát nước ngoài lấy dữ liệu điện tử theo các điều ước quốc tế, cơ chế hợp tác, tương trợ tư pháp hình sự hoặc các kênh hợp tác quốc tế khác. Điều 11 Quy định năm 2016 cũng cho phép các Điều tra viên chặn thu dữ liệu điện tử nếu khối lượng dữ liệu lớn hoặc việc thu giữ có thể gây ra sự sai lệch, giả mạo hoặc mất mát dữ liệu điện tử do mất quá nhiều thời gian.

Trong trường hợp cả hai phương pháp nêu trên đều không thể sử dụng để thu thập hoặc lấy được dữ liệu điện tử thì phương pháp bổ sung được áp dụng, đó là in ấn, chụp ảnh hoặc quay video. Mặc dù việc thu giữ phương tiện lưu trữ ban đầu là cần thiết, ưu tiên nhưng việc in ấn, chụp ảnh hoặc quay video được sử dụng rộng rãi trong thực tiễn Trung Quốc như một phương tiện xác định chứng cứ trước khi dữ liệu điện tử bị thu giữ, bởi các phương pháp này hiệu quả hơn và tiết kiệm chi phí hơn.

2.3. Phương pháp thu thập

Điều 7 Quy tắc năm 2019 quy định 05 phương pháp thu thập, gồm: Tạm giữ hoặc niêm phong và bảo quản phương tiện lưu trữ ban đầu, lấy dữ liệu điện tử tại chỗ, lấy dữ liệu điện tử trực tuyến, phong tỏa dữ liệu điện tử và yêu cầu nộp dữ liệu điện tử. Trong thực tế, 04 phương pháp thường được sử dụng để thu thập dữ liệu điện tử là: Thu thập trực tuyến, trích xuất từ phương tiện ban đầu, yêu cầu từ bên thứ ba và cung cấp bởi các bên liên quan. Trong cùng một vụ án, có thể áp dụng một hoặc nhiều

⁴ See Jiao Feng, "The Collection of Internet Evidence" (2018), 5 *Journal of National Prosecutors College* 34.

phương pháp thu thập.

Theo Quy tắc năm 2019, Điều tra viên có quyền sử dụng phương pháp thu thập phù hợp nhất để thu thập một cách hiệu quả và hợp lý. Ví dụ, Điều 10 Quy định năm 2016 và Điều 8 của Quy tắc năm 2019 quy định trong trường hợp dữ liệu điện tử không được thu thập hoặc xử lý với bất kỳ lý do khách quan nào hoặc việc thu thập, lấy dữ liệu điện tử không đúng quy định thì có thể khắc phục bằng cách in ấn, chụp ảnh hoặc quay video.

3. Bảo quản dữ liệu điện tử

Thứ nhất, các điều 8 - 10 Quy định năm 2016 và các điều 10 - 40 Quy tắc năm 2019 quy định phải niêm phong phương tiện chứa dữ liệu điện tử ban đầu bị thu giữ. Phải lập biên bản về tình trạng niêm phong và chụp ảnh để thể hiện trạng thái ban đầu của phương tiện điện tử. Nếu cần thiết, phải chụp ảnh ghi lại chi tiết phương tiện lưu trữ tích hợp trong thiết bị điện tử. Khi bản gốc phương tiện điện tử có kết nối mạng Internet không dây chứa dữ liệu điện tử (như điện thoại di động) được lưu trữ, bảo quản thì phải áp dụng các biện pháp gây nhiễu tín hiệu, chặn tín hiệu và cắt nguồn.

Thứ hai, có thể lấy dữ liệu điện tử trong trường hợp phương tiện lưu trữ ban đầu không thể bị tịch thu. Trong trường hợp này, phải nêu lý do tại sao phương tiện lưu trữ ban đầu không thể bị thu giữ, nơi bảo quản phương tiện lưu trữ ban đầu và nguồn dữ liệu điện tử phải được ghi rõ trong biên bản, đồng thời việc kiểm tra tính toàn vẹn được thực hiện trên dữ liệu điện tử thu thập được. Dữ liệu điện tử bị thu giữ có thể được nén hoặc sử dụng phương pháp tương tự và việc kiểm tra tổng thể tệp nén phải được ghi rõ trong biên bản.

Thứ ba, dữ liệu điện tử có thể bị phong tỏa do khối lượng lớn, thời gian yêu cầu kéo dài hoặc trong trường hợp dữ liệu điện tử có thể được hiển thị trực quan tốt hơn thông qua các ứng dụng web. Dữ liệu điện tử phải được phong tỏa bằng cách sử dụng một hoặc một số biện pháp sau: (1) Tính toán

tổng kiểm tra dữ liệu điện tử; (2) Khóa tài khoản các ứng dụng web; (3) Áp dụng biện pháp chống ghi; (4) Các biện pháp khác được áp dụng để ngăn chặn việc bổ sung, xóa hoặc sửa đổi dữ liệu điện tử.

Như vậy, có thể thấy các biện pháp kỹ thuật trong thủ tục tố tụng ở Trung Quốc được ghi nhận để bảo đảm tính chính xác và tính xác thực của dữ liệu điện tử.

4. Xác thực, phục hồi dữ liệu điện tử

Do dữ liệu điện tử không ổn định và có thể dễ dàng bị thay đổi, thậm chí chỉ bằng hành động đơn giản là bật hoặc tắt máy tính⁵ nên xác thực dữ liệu điện tử luôn là vấn đề trọng tâm trong quá trình xét xử tại phiên tòa. Theo Điều 25 Quy định năm 2016, các phương pháp xác minh địa chỉ IP có liên quan, bản ghi (lịch sử) hoạt động mạng, ghi nhận của các thiết bị đầu cuối Internet, lời khai của người làm chứng, bị cáo, có thể được áp dụng để xác thực dữ liệu điện tử.

Điều 50 và Điều 51 Quy tắc năm 2019 quy định, nếu cần thiết, việc phục hồi dữ liệu điện tử có thể được tiến hành theo quyết định phê chuẩn của lãnh đạo cơ quan công an cấp huyện trở lên. Việc phục hồi dữ liệu điện tử thường được tiến hành để xác minh những bất thường hoặc thay đổi nhất định trong dữ liệu điện tử, xác minh xem việc vận hành trên dữ liệu điện tử có thể được thực hiện trong thời gian nhất định hay không; xác minh xem phần mềm hoặc phần cứng nhất định có thể được sử dụng để thực hiện một hành động cụ thể hoặc có kết quả cụ thể hay không; và xác định xem một ứng dụng hệ thống thông tin máy tính nhất định có thể sửa đổi dữ liệu điện tử cụ thể hay không. Đồng thời, việc phục hồi dữ liệu điện tử phải đáp ứng các yêu cầu sau: (1) Biện pháp kỹ thuật được sử dụng để bảo vệ tính toàn vẹn của dữ liệu trên phương tiện lưu trữ gốc; (2) Nếu có điều kiện, việc phục hồi dữ liệu điện tử được thực hiện hai lần trở lên; (3) Thiết bị

⁵ Graeme B Ball & Richard Boddington, "Solid State Drives: The Beginning of the End for Current Practice in Digital Forensic Recovery?" (2010), 5 *Journal of Digital Forensics, Security and Law* 1

điện tử, môi trường mạng và những thiết bị tương tự được sử dụng để phục hồi phải phù hợp hoặc cơ bản phù hợp với hiện trường vụ án; và nếu cần thiết, các phương pháp kỹ thuật liên quan có thể được sử dụng để mô phỏng hoặc tiến hành một thử nghiệm có kiểm soát trên môi trường liên quan; (4) Hành vi có thể tiết lộ thông tin của cá nhân hoặc ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hệ thống thông tin máy tính trong môi trường phi thử nghiệm đều bị cấm.

5. Một số khuyến nghị cho Việt Nam

Một là, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 lần đầu tiên quy định dữ liệu điện tử là một trong các nguồn chứng cứ, đồng thời bổ sung quy định về thu thập, niêm phong, bảo quản, phục hồi, tìm kiếm, giám định dữ liệu điện tử; nguyên tắc, trình tự, thủ tục thu giữ phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử, giám định, phục hồi dữ liệu điện tử, việc lập biên bản và đưa vào hồ sơ vụ án và bảo toàn nguyên vẹn dữ liệu điện tử. Tuy nhiên, từ đó đến nay, liên ngành tư pháp Trung ương cũng như Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chưa ban hành văn bản nào hướng dẫn chi tiết, cụ thể về các quy định này cũng như chưa hướng dẫn biện pháp kỹ thuật khi thu thập, lưu trữ, bảo quản, kiểm tra dữ liệu điện tử nên chưa tạo thuận lợi và áp dụng thống nhất trong thực tiễn. Trong khi đó tại Trung Quốc, sau khi ban hành Luật tố tụng hình sự năm 2012 thì đã ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, quy định chi tiết về chứng cứ là dữ liệu điện tử. Do đó, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cần sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật (như Thông tư liên tịch của các bộ, ngành, Thông tư của từng bộ, ngành, Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ, bảo quản, sử dụng dữ liệu điện tử, gồm cả các biện pháp kỹ thuật để thực hiện các thủ tục này, tạo sự thống nhất và thuận lợi trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự.

Hai là, Điều 99 BLTTHS Việt Nam năm

2015 quy định dữ liệu điện tử là một trong các nguồn chứng cứ, được định nghĩa là “*ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được tạo ra, lưu trữ; truyền đi hoặc nhận được bởi phương tiện điện tử*”. Tuy nhiên, khác với Luật tố tụng hình sự Trung Quốc, pháp luật luật tố tụng hình sự Việt Nam không quy định cụ thể dữ liệu điện tử này được được truyền tải, thông tin qua nền tảng, phương tiện cụ thể nào. Do đó, tiếp thu kinh nghiệm của Trung Quốc, pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam cần bổ sung quy định dữ liệu điện tử được truyền tải, thông tin qua các phương tiện điện tử, môi trường điện tử (là môi trường mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin)⁶. Đồng thời, bổ sung quy định loại trừ dữ liệu số, không coi là dữ liệu điện tử, theo đó các thông tin, lời khai, biên bản hoạt động tố tụng được ghi dưới dạng số hoặc các loại dữ liệu, chứng cứ khác không được coi là dữ liệu điện tử.

Ba là, Điều 107 BLTTHS Việt Nam năm 2015 quy định về thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử. Trường hợp không thể thu giữ phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sao lưu dữ liệu điện tử đó vào phương tiện điện tử. Điều 196 Bộ luật này quy định việc thu giữ phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử do người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện và có thể mời người có chuyên môn liên quan tham gia. Tuy nhiên, khác với Trung Quốc, BLTTHS Việt Nam không quy định về việc thu giữ phương tiện điện tử gốc, dữ liệu gốc; không quy định cụ thể số lượng Điều tra viên thu thập, người có chuyên môn là người nào tham gia vào việc thu thập dữ liệu điện tử. Do đó, tham khảo kinh nghiệm lập pháp của Trung Quốc, pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam cần hướng dẫn cụ thể về việc ưu tiên thu giữ phương tiện điện tử gốc, dữ liệu gốc, trong trường hợp không thu giữ được thì phải nêu rõ lý do và thực hiện các biện pháp thay thế như lấy dữ liệu qua mạng

⁶ Điều 3 Luật giao dịch điện tử Việt Nam năm 2023.

Internet và các biện pháp tương trợ tư pháp, hợp tác quốc tế khi thu thập dữ liệu điện tử trên môi trường mạng; đồng thời có hướng dẫn cụ thể về các biện pháp, phương pháp thu thập, sao lưu dữ liệu điện tử trên mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc trên đường truyền (như trình tự, thủ tục, phương tiện, phần mềm sao lưu, phương tiện dùng để lưu trữ, các biện pháp chặn thu dữ liệu điện tử; trình tự, thủ tục chặn thu, yêu cầu của việc chặn thu; trách nhiệm của cơ quan tiến hành cũng như các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc chặn thu dữ liệu điện tử). Ngoài ra, cần quy định cụ thể một số yêu cầu về tiêu chuẩn đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên và người có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực công nghệ thông tin khi tham gia vào việc thu thập chứng cứ điện tử, tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm cho việc thu thập chứng cứ điện tử được thuận lợi, thống nhất và hiệu quả trên thực tiễn.

Bốn là, Điều 107 BLTTHS Việt Nam quy định việc bảo quản, lưu trữ dữ liệu điện tử thu giữ được như đối với vật chứng, đồng thời yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan lưu trữ, bảo toàn nguyên vẹn chứng cứ điện tử như đối với vật chứng, việc phục hồi chứng cứ điện tử và việc phục hồi, tìm kiếm, giám định dữ liệu điện tử chỉ được thực hiện trên bản sao; kết quả phục hồi, tìm kiếm, giám định phải chuyển sang dạng có thể đọc được, nghe được hoặc nhìn được. Tuy nhiên, Bộ luật này và văn bản có liên quan không có quy định cụ thể các biện pháp lưu trữ, bảo quản cũng như việc xác thực, phục hồi đối với loại chứng cứ đặc thù này. Do đó, tham khảo các quy định của pháp luật tố tụng hình sự của Trung Quốc, pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam cần bổ sung quy định cụ thể về các biện pháp lưu trữ, bảo quản dữ liệu điện tử (như phải chụp ảnh để thể hiện trạng thái ban đầu của phương tiện điện tử được thu giữ; phải áp dụng các biện pháp gây nhiễu tín hiệu, chặn tín hiệu và cắt nguồn khi các phương tiện điện tử bị thu giữ có kết nối mạng Internet không dây...). Đồng thời, quy định rõ các trường hợp, các biện pháp và cách thức thực

hiện việc xác thực, phục hồi dữ liệu điện tử để bảo đảm giá trị chứng minh, tính toàn vẹn và tính xác thực của chứng cứ điện tử.

Như vậy, việc nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về chứng cứ điện tử còn nhiều thách thức nhưng đây là xu thế, yêu cầu bắt buộc trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các quốc gia trên thế giới, trong đó có Trung Quốc đã và đang dành sự quan tâm lớn tới việc hoàn thiện pháp luật về chứng cứ điện tử trong các vụ án hình sự. Đây là bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc hoàn thiện các quy định về chứng cứ điện tử trong tố tụng hình sự, tạo cơ sở pháp lý cho việc đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông cũng như các tội phạm truyền thống sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện tội phạm./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hòa Bình, *Những nội dung mới trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2016.
2. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
3. Phạm Trung Dũng, Nguyễn Văn Tùng, “Ứng dụng công nghệ Blockchain trong lưu trữ chứng cứ điện tử tại Trung Quốc, Hoa Kỳ và khuyến nghị cho Việt Nam”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 13/2023, tr. 59 - 64.
4. Zhiyuan Guo, “Regulating the use of electronic evidence in Chinese courts: Legislative efforts, academic debates and practical applications”, *Computer law & security review*, 48 (2023), p.3.
5. Jiao Feng (2018), Hulanwang dianzi zhengju de shouji, *Collection of Internet Electronic Evidence*, Guojia jianchaguan xueyuan xuebao, Vol. 26, No. 5, 2018, p.33
6. Jiao Feng, “The Collection of Internet Evidence”, (2018), *5 Journal of National Prosecutors College* 34.
7. Graeme B Ball & Richard Boddington, “Solid State Drives: The Beginning of the End for Current Practice in Digital Forensic Recovery?”, (2010), *5 Journal of Digital Forensics, Security and Law* 1.